

Ôn tập giữa kì: Hóa THCS (phiếu 2)

Câu 2: Ghép cấu tạo và tên gốc

PO ₄	HSO ₄
CO ₃	NO ₃
Cl	HCO ₃
H ₂ PO ₄	SO ₄
O	SO ₃
S	OH

	cacbonat		sunfit
	sunfua		sunfat
	phosphat		clorua
	hiđrosunfat		oxit
	hiđrocacbonat		nitrat
	đihrophotphat		hiđroxit

Câu 3: Hóa trị thường gặp của kim loại và gốc axit/hidroxit

Chỉ có hóa trị I

Chỉ có hóa trị II

Chỉ có hóa trị III

Kim loại nhiều hóa trị

Ba	Mg
Zn	Cu
Na	Ag
Al	Fe
K	Ca
Cr	

Câu 4: Viết công thức ứng với tên gọi

Điphotpho pentaoxit	Kali oxit	Natri hiđroxit
Cacbon monoxit	Đồng (II) oxit	Kẽm hiđroxit
Cacbon đioxit	Nhôm oxit	Sắt (III) hiđroxit
Lưu huỳnh trioxit	Natri clorua	Đồng (II) nitrat
Axit clohiđric	Canxi clorua	Bạc nitrat
Axit sunfuhidric	Kali cacbonat	
Axit sunfurơ	Magie cacbonat	
Axit sunfuric	Kali hiđrocacbonat	
Axit nitric	Magie hiđrocacbonat	
Axit photphoric	Canxi photphat	
	Canxi hiđrophotphat	
	Canxi đihidrophotphat	